



Published by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



Đóng góp kỹ thuật xây dựng hệ thống cấp phép FLEGT cho Việt Nam và các quy định liên quan

Ấn phẩm

Được xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Văn phòng đăng ký

Bonn và Eschborn, Đức

Chương trình Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tại Việt Nam.

Tháng 11 năm 2018

Tác giả

Jussi Lounasvuori

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải, các kết quả phân tích, và các khuyến nghị trong cuốn sách này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp tin và dữ liệu, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ hay BMZ.

GIZ và BMZ từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

Thay mặt cho

Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ)

MỤC LỤC

| | | |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1. | BỐI CẢNH | 1 |
| 2. | MỤC ĐÍCH | 1 |
| 3. | CÁC THỦ TỤC TRONG CẤP PHÉP FLEGT VÀ CÁC CHỨC NĂNG | 2 |
| 3.1 | Tổng quan và phạm vi | 2 |
| 3.2 | Nộp hồ sơ sản phẩm gỗ để xin cấp phép FLEGT | 3 |
| 3.3 | Thẩm định Hồ sơ Sản phẩm Gỗ để cấp phép FLEGT và quyết định về kết quả cấp phép | 4 |
| 3.4 | Khởi tạo và cấp giấy phép FLEGT | 5 |
| 3.5 | Giao tiếp với Liên minh Châu Âu | 6 |
| 4. | CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN | 8 |
| 4.1 | Tương tác và kết nối | 8 |
| 4.2 | Nộp Hồ sơ Sản phẩm Gỗ để xin cấp phép FLEGT | 8 |
| 4.3 | Nộp đơn xin gia tăng thời hạn hiệu lực của giấy phép hoặc giấy phép thay thế | 9 |
| 4.4 | Thẩm định Hồ sơ Sản phẩm Gỗ phục vụ cấp phép FLEGT và quyết định về cấp phép FLEGT | 9 |
| 4.5 | Khởi tạo và chuyển các giấy phép FLEGT | 10 |
| 5. | CÁC VẤN ĐỀ | 10 |

1. BỐI CẢNH

Hiệp định Đối tác Tự nguyện (VPA) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) quy định các yêu cầu về quá trình cấp phép FLEGT và các giấy phép FLEGT. Phụ lục IV của Hiệp định quy định cụ thể một số nội dung trong đó có:

- Bất kỳ lô hàng xuất khẩu nào đối với sản phẩm gỗ có tên trong Phụ lục I của VPA từ Việt Nam sang thị trường Liên minh Châu Âu đều được yêu cầu phải có giấy phép FLEGT. Liên minh Châu Âu sẽ cho phép nhập khẩu vào Liên minh Châu Âu những lô hàng như vậy từ Việt Nam chỉ khi có giấy phép FLEGT.
- Giấy phép FLEGT được cơ quan cấp phép FLEGT của Việt Nam cấp (Cơ quan quản lý CITES) cho các lô hàng sản phẩm gỗ được sản xuất hợp pháp sẽ được xuất khẩu sang thị trường Châu Âu. Tính hợp pháp của các lô hàng sẽ được xác minh căn cứ vào các tiêu chí và thủ tục đã được quy định trong VPA. Cơ quan cấp phép cấp một bản gốc duy nhất của giấy phép cho bên xin cấp phép, bên này sẽ gửi giấy phép cho bên nhập khẩu tại Liên minh Châu Âu. Giấy phép FLEGT phải được cấp trước khi thông quan ở phía Việt Nam.
- Giấy phép FLEGT được cấp cho từng lô hàng của từng công ty nhập khẩu và dành cho một điểm đến duy nhất vào Liên minh Châu Âu. Không được nộp cùng một giấy phép cho hơn một văn phòng hải quan tại Liên minh Châu Âu.
- Một giấy phép cấp có thể dưới hình thức bản giấy hay điện tử. Cơ quan cấp phép FLEGT sẽ cấp giấy phép điện tử bằng ngôn ngữ Việt và Anh, và thông tin được điền vào giấy phép sẽ được cung cấp bằng tiếng Anh. Cả hai hình thức giấy phép bản giấy và điện tử đều cần chứa các thông tin cụ thể theo định dạng của giấy phép FLEGT và các lưu ý và hướng dẫn liên quan.
- Đối với các lô hàng phức tạp không thể đưa toàn bộ các yêu cầu cần thiết vào giấy phép FLEGT cấp thực tế, một văn bản ủy quyền đính kèm chứa các thông tin định tính và định lượng mô tả lô hàng cần được bổ sung cùng với giấy phép.

Các quá trình xử lý và xác minh tính hợp lệ của các giấy phép FLEGT và giải phóng lô hàng để lưu hành trong Liên minh Châu Âu được quy định trong Phụ lục III của Hiệp định VPA.

Hiệp định VPA quy định rằng các yêu cầu chi tiết và các thủ tục cấp phép, gia hạn, rút giấy phép, thay thế và quản lý các giấy phép FLEGT sẽ được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật sẽ được xây dựng sau khi ký kết Hiệp định. Hiệp định VPA cũng quy định rằng các thủ tục cấp phép FLEGT sẽ được công bố công khai.

2. MỤC ĐÍCH

Căn cứ vào các điều khoản trong bản mô tả nhiệm vụ tư vấn này, báo cáo này đóng góp kỹ thuật cho quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định hệ thống cấp phép FLEGT. Trọng tâm là các thủ tục liên quan đến cấp phép và các thông số chức năng của hệ thống quản lý kỹ thuật mà Việt Nam sẽ thiết lập cho hệ thống cấp phép FLEGT của nước này.

Các thủ tục và thông số kỹ thuật chức năng được viết theo cách tạo điều kiện thuận tiện cho việc sử dụng các thông tin đó làm cơ sở để xây dựng các tài liệu cần thiết gồm (i) văn bản pháp luật; (ii) hướng dẫn dành cho các công ty xuất khẩu / các cơ quan chính phủ liên quan, và (iii) Bản mô tả nhiệm vụ thiết lập hệ thống cấp phép trực tuyến/hệ thống quản lý thông tin.

3. CÁC THỦ TỤC TRONG CẤP PHÉP FLEGT VÀ CÁC CHỨC NĂNG

3.1. TỔNG QUAN VÀ PHẠM VI

Các giấy phép FLEGT được cấp cho các lô hàng sản phẩm gỗ đã được sản xuất tuân thủ với các yêu cầu của hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS) của quốc gia đối tác Hiệp định VPA. Cụ thể hơn nữa, công ty xuất khẩu và các nhà cung cấp có tham gia vào quá trình sản xuất hàng hóa của lô hàng đã được xác minh tuân thủ Định nghĩa về tính hợp pháp của gỗ và chuỗi cung ứng đã được xác minh là chỉ xuất đi lô hợp pháp.

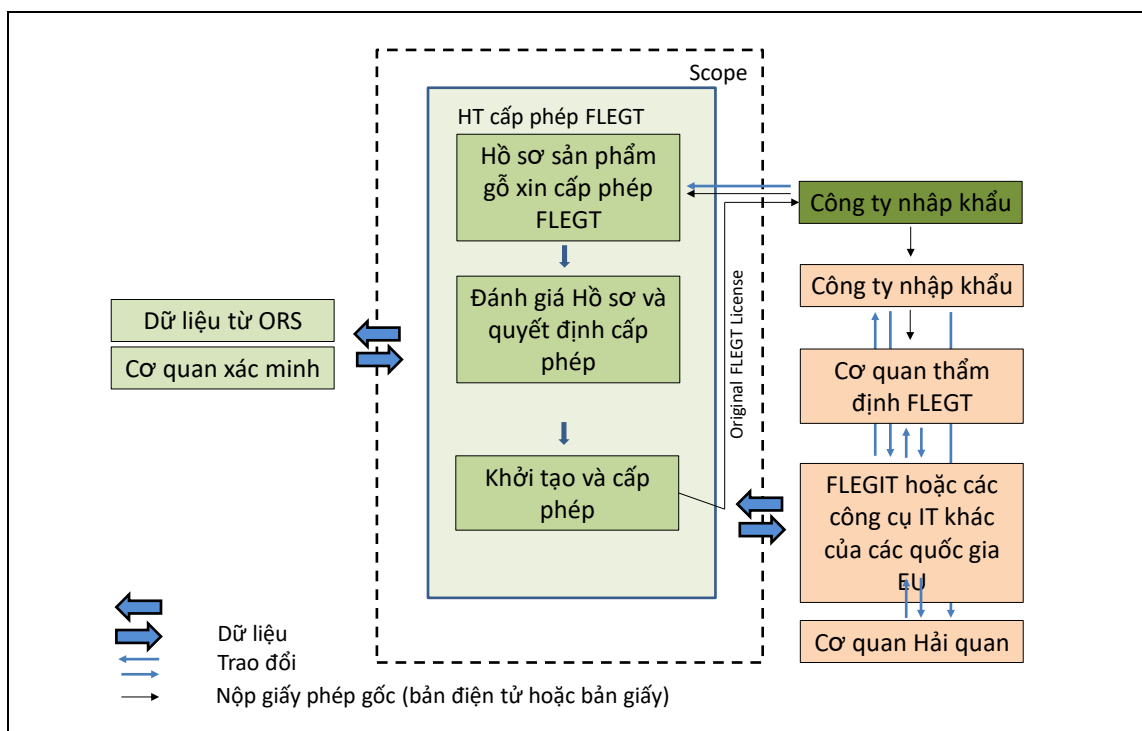
Trong trường hợp Việt Nam, hệ thống cấp phép FLEGT được xác định cần có các chức năng đảm bảo các hoạt động (i) nộp hồ sơ xin cấp phép FLEGT, (ii) đánh giá các hồ sơ nhằm đưa ra quyết định đủ điều kiện được cấp giấy phép, (iii) khởi tạo và cấp giấy phép và (iv) công ty xuất khẩu nộp giấy phép bản giấy hoặc điện tử cho phía Liên minh Châu Âu và trao đổi thông tin giữa cơ quan cấp phép FLEGT của Việt Nam và cơ quan thẩm định FLEGT của các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu. (Hình Hình 1).

Theo Hiệp định VPA, công tác thẩm định hồ sơ xin cấp phép FLEGT căn cứ vào thông tin liên quan đến tuân thủ pháp luật được nhận từ (a) công ty xuất khẩu là bên nộp *Hồ sơ Sản phẩm Gỗ để xin cấp phép FLEGT* lên Cơ quan Cấp phép FLEGT và (b) các cơ quan xác minh khác đã lưu giữ thông tin về tuân thủ trong cơ sở dữ liệu của *Hệ thống Phân loại Tổ chức* (OCS). Cơ sở dữ liệu của hệ thống ORS được cân nhắc là một nguồn dữ liệu đáng tin cậy để chứng tỏ tính tuân thủ của các bảng chứng tĩnh - *static verifiers*¹. Tuy nhiên, Hiệp định VPA rõ ràng về cách nên thực hiện trong xác minh toàn bộ chuỗi cung ứng đối với từng lô hàng xuất khẩu (bảng chứng động - *dynamic verifiers*²). Hy vọng rằng sẽ có văn bản quy phạm pháp luật của quốc gia quy định việc thực hiện VPA trong đó chi tiết chức năng xác minh này.

¹ Đối với tuân thủ pháp luật thành lập và hoạt động của tổ chức và hộ gia đình d

² Đối với tuân thủ pháp luật về nguồn gốc gỗ và gỗ lưu thông ở từng giai đoạn trong chuỗi cung ứng n

Hình 1 Tổng quan hệ thống cấp phép FLEGT



Hệ thống cấp phép FLEGT theo ý tưởng sẽ là một môi trường điện tử với một phương án dành cho các các công ty nhập khẩu nộp Hồ sơ Sản phẩm Gỗ ở dạng bảng cứng. Và tương ứng, hệ thống cũng được kỳ vọng sẽ có cơ chế thông báo cho các công ty nhập khẩu về quyết định cấp phép dưới hình thức bản cứng.

Trang này mô tả những chức năng chính của hệ thống cấp phép FLEGT tại Việt Nam (được đóng khung nét rời trong hìnhHình 1). Bên cạnh đó, tài liệu cũng xác định những phương án về làm thế nào để cơ quan cấp phép FLEGT có thể đảm bảo rằng các sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu gỗ có nguồn gốc hợp pháp.

3.2. NỘP HỒ SƠ SẢN PHẨM GỖ ĐỂ XIN CẤP PHÉP FLEGT

Phụ lục IV của Hiệp định VPA, Chương 5.1: “Cơ quan cấp phép FLEGT sẽ xây dựng các hệ thống để tiếp nhận cả đăng ký dưới hình thức bản cứng và hình thức điện tử để đáp ứng các mức độ năng lực và vị trí của các công ty xuất khẩu”

Phụ lục IV của Hiệp định VPA, Chương 5.2: “Nội dung của Hồ sơ Sản phẩm gỗ xin cấp phép FLEGT, bao gồm bất kỳ yêu cầu cụ thể nào về mẫu, sản phẩm chứng minh, sẽ được cụ thể trong quy định về cấp phép FLEGT sẽ được Chính phủ Việt Nam ban hành sau khi ký kết Hiệp định.”

Công ty xuất khẩu có thể nộp Hồ sơ Sản phẩm Gỗ dưới hình thức bản giấy hoặc là điện tử đến cơ quan cấp phép FLEGT. Hồ sơ sẽ gồm các tài liệu sau đây:

1. Đơn xin cấp phép FLEGT

Đơn xin cấp phép FLEGT gồm thông tin được chi tiết trong định dạng giấy phép FLEGT (Phụ lục VI, Phụ định 1, mẫu 1 Hiệp định VPA) và khi nếu cần thiết, mẫu văn bản ủy quyền đính kèm (Phụ lục VI, Phụ đính 1, Mẫu 2³ Hiệp định VPA)

2. Hợp đồng mua bán
3. Danh sách hàng lên tàu
4. Hóa đơn (theo quy định của Bộ Tài Chính)
5. Các tài liệu bổ sung

Hiệp định VPA không cụ thể các tài liệu bổ sung này. Phụ lục VPA V, Phụ đính 2, đưa ra một khung thu thập dữ liệu về chuỗi cung ứng (các nguồn xác minh động) và chuyển tiếp những dữ liệu đó cho các bên tiếp theo trong chuỗi cung ứng.

Các tài liệu bổ sung được đưa vào phần thứ 5 của *Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT* cần được quy định chi tiết trong pháp luật quy định về cấp phép FLEGT. Mức độ chi tiết của các tài liệu bổ sung này tùy thuộc vào giải pháp mà Việt Nam sẽ tiến hành để xác minh tính hợp pháp của gỗ trong chuỗi cung ứng. Hai phương án về cơ sở ban đầu có thể đảm bảo ở mức cao tính hợp pháp của gỗ là:

- a) Công ty xuất khẩu xuất trình một bộ tài liệu đầy đủ gồm danh sách hàng lên tàu và hóa đơn cho Cơ quan Cấp phép theo như quy định tại Phụ lục V, Phụ đính 2, Bảng 2 Hiệp định VPA. Nếu phương án này được tán đồng, phải đối chiếu định lượng các sản phẩm gỗ trong chuỗi cung ứng khi thẩm định các hồ sơ xin cấp phép FLEGT.
- b) Công ty xuất khẩu nộp (i) chỉ danh sách hàng lên tàu của lô hàng xuất khẩu và (ii) danh sách tên của các nguồn cung gỗ và nhà cung cấp tham gia vào chuỗi cung cho cơ quan cấp phép. Đây được xem là phương án mà các nhà cung cấp phải đã tải lên (hoặc đã nộp bằng các phương tiện khác) dữ liệu định lượng về gỗ đã sản xuất, đã chế biến và bán vào hệ thống quốc gia để kiểm soát chuỗi cung (hệ thống truy xuất nguồn gốc) và cơ quan xác minh sẽ thẩm định một cách có hệ thống những tập dữ liệu.

Các tài liệu bổ sung của *Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT* và công tác xác minh chuỗi cung ứng được trình bày chi tiết hơn tại báo cáo phần 3.3.

3.3. THẨM ĐỊNH HỒ SƠ SẢN PHẨM GỖ ĐỀ CẤP PHÉP FLEGT VÀ QUYẾT ĐỊNH VỀ KẾT QUẢ CẤP PHÉP

Sau khi Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT đã được gửi đến Cơ quan cấp phép FLEGT, Cơ quan này có XX ngày/giờ để thẩm định hồ sơ và quyết định cấp phép hay không. **Bước thẩm định** gồm các nhiệm vụ sau đây, bao gồm một nhiệm vụ bổ sung được khuyến nghị mà không được quy định trong Phụ lục IV của Hiệp định VPA:

1. Kiểm tra mức độ đầy đủ của hồ sơ, chẳng hạn như: Hồ sơ có đủ các tài liệu theo yêu cầu hay không và các tài liệu đó có đủ những thông tin cần thiết hay không?
2. Tham vấn về cơ sở dữ liệu của hệ thống phân loại doanh nghiệp OCS để kiểm tra công ty xuất khẩu và các nhà cung cấp liên quan về mức độ tuân thủ với các yêu cầu trong hệ thống VNTLAS (Nhóm 1). Đối với trường hợp công ty xuất khẩu và / hoặc bất kỳ nhà cung cấp nào thuộc Nhóm 2, thì cần phải xác minh bổ sung (Tham chiếu Nhiệm vụ 4)
3. Xác minh chuỗi cung ứng gắn với lô hàng xuất khẩu

³ Nếu mọi thông tin yêu cầu đều không thể đưa vào Mẫu 1 của Phụ đính 1 của Phụ lục IV Hiệp định VPA

Phụ lục V, Phần 7.1 Hiệp định VPA: “Gỗ cần được xác minh ở mọi giai đoạn trong chuỗi cung trước khi xuất khẩu. Ở giai đoạn xuất khẩu, các công ty xuất khẩu (các tổ chức và Hộ gia đình) sẽ chuẩn bị và nộp Hồ sơ Xuất khẩu Gỗ. Phụ lục V, Phụ đính 2, Bảng 1-6 hướng dẫn quản lý thông tin về nguồn gốc gỗ và lưu thông gỗ trong VNTLAS”

Tương ứng với phần 3.2 của báo cáo, hai phương án được đề xuất nhằm đánh giá chuỗi cung gắn với lô hàng xuất khẩu:

- Cơ quan Cấp phép hoặc cơ quan xác minh thẩm định toàn bộ chuỗi cung dựa vào Hồ sơ Xuất khẩu Gỗ mà công ty xuất khẩu đã nộp cho Cơ quan cấp phép. Theo phương án này thì Cơ quan Cấp phép cần có thêm nhân lực hoặc các cơ quan xác minh cũng cần có thêm nhân lực và cần phát triển các công cụ thực tiễn để thực hiện công tác đánh giá, đặc biệt là đối chiếu thông tin định lượng giữa và trong các giai đoạn của chuỗi cung. Việc đối chiếu bao gồm kiểm soát tỷ lệ thu hồi ở các nhà máy chế biến gỗ.
 - Các cơ quan xác minh thẩm định toàn bộ chuỗi cung ứng dựa vào (a) dữ liệu mà công ty xuất khẩu đã tự tải lên (hoặc nộp cho) hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia và (b) thông tin về các nhà cung cấp tham gia vào chuỗi cung, mà công ty xuất khẩu đã nộp cho Cơ quan Cấp phép FLEGT. Cần có kết nối giao tiếp 2 chiều giữa Cơ quan Cấp phép FLEGT và các cơ quan xác minh nhằm trao đổi thông tin hiệu quả.
4. Xác minh bổ sung các tài liệu nhập khẩu và kiểm tra thực tế lô hàng, nếu công ty nhập khẩu và / hoặc bất kỳ nhà cung cấp nào thuộc Nhóm 2 của Hệ thống Phân loại Doanh nghiệp OCS. Kiểm tra thực tế đối với tối thiểu 20% khối lượng hàng hóa của mỗi lô hàng xuất khẩu.

Bước ra quyết định dựa vào kết quả của bước đánh giá. Trong trường hợp công ty xuất khẩu và các nhà cung cấp liên quan và sản phẩm xuất khẩu được cho là tuân thủ với các yêu cầu của hệ thống VNTLAS, Cơ quan Cấp phép sẽ cấp giấy phép FLEGT cho lô hàng. Trong trường hợp không tuân thủ với các yêu cầu của hệ thống VNTLAS, Cơ quan Cấp phép FLEGT sẽ bác bỏ hồ sơ xin cấp phép cho lô hàng và sẽ xử lý theo luật định, nếu phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3.4. KHỞI TẠO VÀ CẤP GIẤY PHÉP FLEGT

Phụ lục IV, Chương 3.1 Hiệp định VPA: “Cơ quan Cấp phép cấp một bản gốc duy nhất của giấy phép cho bên xin cấp....”

Phụ lục VI, Chương 4.3 Hiệp định VPA: “Cơ quan Quản lý CITES của Việt Nam sẽ cấp giấy phép CITES cho các lô hàng xuất sang Liên minh Châu Âu có gỗ thuộc quy định của CITES hoặc các sản phẩm có chứa loại gỗ đó. Những sản phẩm gỗ này sẽ được miễn giấy phép FLEGT”

Phụ lục IV, Chương 1.5 Hiệp định VPA: “Một giấy phép FLEGT có thể được cấp theo hình thức bản giấy hay điện tử.”

Phụ lục IV, Chương 3.4 Hiệp định VPA: “Cơ quan Cấp phép FLEGT sẽ giữ để lưu và để xác minh khi cần các giấy phép đã được cấp và một bản điện tử của mỗi giấy phép.”

Một giấy phép mới

Hiệp định quy định rất cụ thể về định dạng của giấy phép FLEGT (định dạng chuẩn theo Quy định FLEGT (2173/2005)). Giấy phép gồm 18 ô thông tin theo như định nghĩa trong Phụ lục IV, Phụ đính 1, Mẫu 1 của Hiệp định VPA. Đối với các sản phẩm phức tạp, giấy phép có thể đi cùng một văn bản ủy nhiệm như quy định tại Phụ lục IV Phụ đính 1, Mẫu 2. Giấy phép bản giấy có hình thức như sau:

- Khổ A4 chuẩn
- Hoàn thiện bằng chữ đánh máy hoặc bằng các phương tiện vi tính hóa

- Có dấu của Cơ quan Cấp phép, (hình thức dập dấu nổi hoặc đục lỗ có thể thay thế cho con dấu)
- Sử dụng loại giấy chống giả mạo nhằm đảm bảo tính xác thực của giấy phép FLEGT và ghi lại số lượng đã phân bổ theo cách không thể chèn thêm con số hay tham chiếu vào
- Không bị tẩy xóa hoặc thay đổi, trừ khi những tẩy xóa hoặc thay đổi đã được xác thực bởi con dấu và chữ ký của Cơ quan Cấp phép FLEGT

Một giấy phép có thể hợp lệ trong quãng thời gian tối đa 6 tháng. Ngày hết hạn sẽ được ghi rõ trên giấy phép.

Gia hạn hiệu lực của giấy phép

Sau khi giấy phép hết hạn, Cơ quan Cấp phép FLEGT có thể gia hạn hiệu lực của giấy phép 1 lần trong một quãng thời gian tối đa là 2 tháng căn cứ vào đơn xin gia hạn bằng văn bản (cùng với giải trình lý do) của công ty xuất khẩu. Nếu đơn xin gia hạn được chấp thuận, Cơ quan cấp phép FLEGT sẽ chèn và hợp thức hạn mới của giấy phép trên giấy phép.

Rút giấy phép

Cơ quan cấp phép FLEGT có thể rút một giấy phép, nếu công ty xuất khẩu đã bị phát hiện là có vi phạm pháp luật sau khi giấy phép FLEGT đã được cấp, giấy phép chưa được sử dụng trước khi ngày hết hạn hoặc một công ty xuất khẩu trả lại giấy phép.

Thay thế giấy phép

Nếu một giấy phép đã bị mất, mất trộm hay bị hỏng, hoặc giấy phép có lỗi, Cơ quan Cấp phép FLEGT có thể thay thế giấy phép đó dựa vào đơn xin của công ty xuất khẩu hoặc cơ quan được công ty đó ủy quyền. Công ty xuất khẩu hoặc đại diện cơ quan được ủy quyền cần phải giải thích về lý do khiến giấy phép bị mất, mất trộm, hỏng.

Giấy phép thay thế và bất kỳ bản sao nào của giấy phép dùng để nộp lên cơ quan cấp phép FLEGT sẽ chứa thông tin trong giấy phép gốc bao gồm số giấy phép gốc và ngày cấp giấy phép thay thế. Giấy phép thay thế sẽ có dòng chữ xác nhận "Giấy phép thay thế".

Trong trường hợp tìm lại được giấy phép đã bị thất lạc hay bị trộm cắp, giấy phép đó sẽ không được sử dụng và buộc phải được trả lại cho Cơ quan Cấp phép FLEGT. Đối với các giấy phép chứa các lỗi thuộc trách nhiệm của Cơ quan cấp phép FLEGT, cơ quan Cấp phép FLEGT sẽ thu hồi lại các giấy phép đó và cấp giấy phép đã sửa lỗi, với xác thực bởi con dấu xác nhận “trùng bản” và chuyển tiếp giấy phép đó cho cơ quan thẩm định FLEGT.

Xin cấp lại giấy phép

Công ty xuất khẩu có thể xin cấp lại giấy phép khi có sự thay đổi về sản phẩm gỗ, mã HS, loài, hay số lượng từng mặt hàng, cũng như bất kỳ sự sai khác nào về trọng lượng và/hoặc khối lượng của lô hàng vượt quá 10% so với giấy phép FLEGT.

3.5. GIAO TIẾP VỚI LIÊN MINH CHÂU ÂU

Phụ lục IV, Chương 3.1. Hiệp định VPA: “Cơ quan Cấp phép FLEGT cấp một bản gốc duy nhất của giấy phép FLEGT cho bên xin cấp, bên này sẽ gửi giấy phép cho công ty nhập khẩu”

Phụ lục VI, Chương 3.3 Hiệp định VPA: “Các bản sao điện tử của giấy phép FLEGT cũng sẽ được gửi đến Cơ quan Hải quan và Cơ quan Thẩm định giấy phép FLEGT có liên quan của Liên minh Châu Âu.”

Phụ lục IV, Chương 8 Hiệp định VPA: “Cơ quan cấp phép FLEGT có trách nhiệm trả lời bất kỳ câu hỏi nào của Cơ quan Thẩm định FLEGT của các cơ quan hữu quan thuộc Liên minh Châu Âu, cũng như các cơ quan hữu quan khác của Việt Nam, nếu có nghi vấn về tính xác thực và tính hợp lệ của của bất kỳ giấy phép nào, và cung cấp thông tin bổ sung và giải thích khi được yêu cầu.”

Các giấy phép FLEGT được nộp cho Liên minh Châu Âu theo hai cách: (i) công ty xuất khẩu nộp giấy phép gốc cho công ty nhập khẩu và (ii) hệ thống thông tin giấy phép của Việt Nam gửi một bản giấy phép điện tử đến hệ thống FLEGTIT hoặc một hệ thống quản lý thông tin khác của các quốc gia thành viên liên minh Châu Âu. Các hệ thống quản lý thông tin sẽ được phát triển để chuyển các bản giấy phép FLEGT điện tử đến các Cơ quan Thẩm định FLEGT và các Cơ quan Hải quan.

Bên cạnh đó, Cơ quan Cấp phép FLEGT thông báo cho Cơ quan Thẩm định giấy phép FLEGT liên quan về quyết định gia hạn, thu hồi giấy phép, hoặc thay thế giấy phép FLEGT. Thông tin này cũng sẽ được nộp theo đường điện tử từ hệ thống cấp phép FLEGT của Việt Nam đến hệ thống quản lý thông tin tương ứng tại Liên minh Châu Âu.

Nếu các Cơ quan Cấp phép FLEGT có các câu hỏi liên quan đến giấy phép FLEGT do Việt Nam cấp, họ cần gửi câu hỏi đến Cơ quan Cấp phép FLEGT thông qua hệ thống quản lý thông tin. Cơ quan Cấp phép FLEGT sẽ trả lời các câu hỏi trong vòng XX ngày/giờ.

Cơ quan Thẩm định giấy phép FLEGT sẽ được cấp thẩm quyền để truy cập vào hệ thống cấp phép FLEGT của Việt Nam để kiểm tra các giấy phép đã được cấp cho các lô hàng xuất sang các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu.

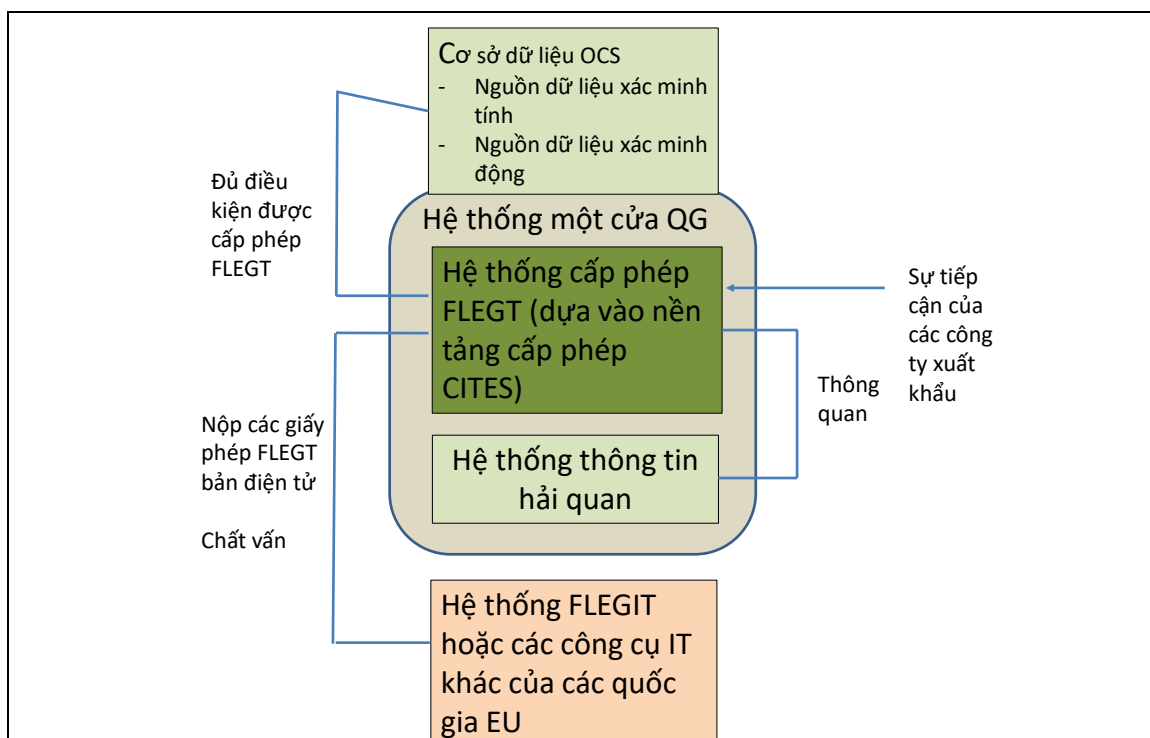
4. CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN

4.1. TƯƠNG TÁC VÀ KẾT NỐI

Phụ lục IV, Chương 5.1 Hiệp định VPA: “Hệ thống cấp phép FLEGT sẽ dần dần kết nối với Hệ thống Một cửa Quốc gia của Việt Nam như là những điều kiện chuẩn bị cho sự phát triển các hệ thống.”

Hệ thống quản lý thông tin phục vụ cấp phép FLEGT được hình dung là sẽ phát triển dựa vào các hệ thống được sử dụng để cấp các Giấy phép CITES cho Xuất khẩu. Cấp phép CITES đã được kết nối với Hệ thống Một cửa Quốc gia của Việt Nam việc này tạo thuận lợi cho quá trình nộp hồ sơ điện tử xin cấp giấy phép CITES và giao tiếp với Hệ thống Thông tin Hải quan.

Hình 2 Nền tảng IT



Hệ thống cấp phép FLEGT sẽ được kết nối với cơ sở dữ liệu của hệ thống phân loại doanh nghiệp để kiểm tra xem các hồ sơ có đủ điều kiện được cấp phép FLEGT hay không. Các kết nối giao tiếp quốc tế là cần thiết để chuyển bản giấy phép điện tử cho phía Liên minh Châu Âu (các công ty nhập khẩu và các Cơ quan thẩm định FLEGT và các Cơ quan Hải quan của các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu).

4.2. NỘP HỒ SƠ SẢN PHẨM GỠ ĐỀ XIN CẤP PHÉP FLEGT⁴

⁴ Bao gồm quá trình nộp hồ sơ xin cấp lại

Hệ thống quản lý thông tin phục vụ cấp phép FLEGT sẽ được thiết kế để có một giao diện dành cho người sử dụng nộp *Hồ Sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT*. Giao diện sẽ có các chức năng như sau:

- Đăng ký do các công ty nhập khẩu thực hiện
- Nhập lên hệ thống thông tin trên giấy phép (theo như quy định tại Phụ lục IV, Phụ đính 1, Mẫu 1 và Mẫu 2)
- Nộp các bản sao của hợp đồng mua bán, danh sách hàng lên tàu, hóa đơn và các tài liệu bổ sung
- Thông báo đã tiếp nhận Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT

Giao diện người sử dụng sẽ là một ứng dụng dựa vào internet. Bên cạnh phương án chạy ứng dụng trên máy tính có thể còn cần có phương án chạy ứng dụng trên điện thoại di động.

4.3. NỘP ĐƠN XIN GIA TĂNG THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY PHÉP HOẶC GIẤY PHÉP THAY THẾ

Giao diện người sử dụng dành cho các công ty nhập khẩu sẽ chứa các chức năng nộp yêu cầu xin gia tăng thời hạn hiệu lực của giấy phép và yêu cầu cấp giấy phép thay thế giấy phép đã cấp. Giao diện sẽ cho phép nộp thông tin của giấy phép gốc và các thông tin liên quan đến gia hạn hay cấp giấy phép thay thế cũng như không gian để thể hiện giải trình về yêu cầu gia hạn và cấp giấy phép thay thế.

4.4. THẨM ĐỊNH HỒ SƠ SẢN PHẨM GỖ PHỤC VỤ CẤP PHÉP FLEGT VÀ QUYẾT ĐỊNH VỀ CẤP PHÉP FLEGT

Hệ thống cấp phép FLEGT sẽ được thiết kế để đảm bảo các chức năng và tương tác với các hệ thống khác dựa vào đó Cơ quan cấp phép FLEGT có thể ra quyết định về việc cấp phép:

- Giao diện người dùng dành cho cán bộ nhập dữ liệu về Hồ sơ Sản phẩm Gỗ để xin cấp phép FLEGT vào hệ thống cấp phép FLEGT cho những trường hợp khi công ty nhập khẩu nộp hồ sơ bản giấy cho Cơ quan Cấp phép FLEGT.
- Thông báo của cán bộ về việc tiếp nhận *Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT*, yêu cầu gia tăng thời hạn hiệu lực của giấy phép và yêu cầu xin cấp giấy phép thay thế
- Lưu kết quả thẩm định về mức độ đầy đủ của *Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT*
- Giao tiếp với cơ sở dữ liệu của hệ thống Phân loại Tổ chức để kiểm tra về phân loại của công ty xuất khẩu và các nhà cung cấp gỗ cho công ty đó
- Xác minh chuỗi cung ứng gỗ gắn với các lô hàng xuất khẩu. Giải pháp IT phụ thuộc vào đánh giá chuỗi cung ứng được tích hợp vào quá trình cấp phép như thế nào. Ở nội dung này có 2 phương án:
 - o Hệ thống cấp phép FLEGT đánh giá và đối chiếu số lượng gỗ giữa và trong các giai đoạn của chuỗi cung ứng (*dựa trên thông tin báo cáo trong Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT*)
 - o Một hệ thống truy xuất nguồn gốc gỗ của các cơ quan xác minh đánh giá và đối chiếu số lượng gỗ giữa và trong các giai đoạn của chuỗi cung ứng. Dựa trên thông tin khai báo trong *Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT*, hệ thống cấp phép FLEGT thông báo điện tử cho hệ thống truy xuất nguồn gốc gỗ (và các cơ quan xác minh) về các chủ thể trong chuỗi và các chuỗi cung ứng cần phải thẩm tra. Hệ thống truy xuất

nguồn gốc (và/hoặc các cơ quan xác minh) báo cáo lại cho hệ thống cấp phép FLEGT về kết quả của quá trình thẩm định.

- Một giao diện dành cho các cơ quan cấp phép để báo cáo về kết quả xác minh bổ sung (việc kiểm tra các tài liệu và kiểm tra thực tế sản phẩm xuất khẩu) đối với các trường hợp khi công ty xuất khẩu và / hoặc bất kỳ nhà cung cấp nào thuộc Nhóm 2 của hệ thống Phân loại Tổ chức
- Tổng hợp kết quả từ (i) đánh giá mức độ đầy đủ của *Hồ Sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT*, (ii) kết quả phân loại tổ chức của hệ thống phân loại doanh nghiệp, (iii) xác minh chuỗi cung ứng gỗ và (iv) xác minh bổ sung. Việc cấp phép chỉ được phép nêu như quá trình thẩm định/xác minh chứng minh được sự tuân thủ với các yêu cầu của hệ thống VNTLAS.
- Thông báo cho công ty nhập khẩu về kết quả thẩm định/xác minh

Hệ thống cấp phép FLEGT sẽ được thiết kế để đảm bảo các chức năng lưu trữ và chuẩn bị các báo cáo về các Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT đã nộp, và kết quả quá trình thẩm định. Các chức năng của hệ thống sẽ được thiết kế để phân biệt giữa Hồ sơ Sản phẩm Gỗ xin cấp phép FLEGT đã bị bác bỏ và được chấp thuận.

4.5. KHỞI TẠO VÀ CHUYỂN CÁC GIẤY PHÉP FLEGT

Phụ lục IV Hiệp định đối tác tự nguyện, Chương 3.4: “Một hệ thống sẽ được đưa vào hoạt động nhằm đảm bảo rằng các dữ liệu điện tử và bản sao của các giấy phép sẽ được lưu trữ và có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.”

Hệ thống cấp phép FLEGT sẽ tạo ra trong hệ thống các giấy phép FLEGT dựa vào hồ sơ đã được chấp thuận của các công ty xuất khẩu. Về giấy phép gốc, hệ thống chuẩn bị hoặc một giấy phép bản giấy hoặc một giấy phép bản điện tử, còn các bản sao luôn là điện tử.

Hệ thống cấp phép FLEGT sẽ có các chức năng lưu giữ các thông tin và lập các báo cáo về cấp giấy phép, gia hạn và thu hồi, cấp giấy phép thay thế.

Hệ thống cấp phép FLEGT sẽ có các chức năng nộp giấy phép điện tử (bản gốc hoặc bản sao) cho (i) công ty xuất khẩu, (ii) Cơ quan Hải quan của Việt Nam và (iii) hệ thống FLEGIT hoặc các hệ thống quản lý thông tin khác của các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu. Việc bảo an và bảo mật thông tin và giao dịch thông tin sẽ tuân thủ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.

5. CÁC VẤN ĐỀ

Nói chung được kỳ vọng rằng Cơ quan cấp phép FLEGT quyết định về mức độ đạt đủ điều kiện cấp phép dựa vào thông tin được xác minh được cung cấp tại (1) tính hợp pháp của công ty xuất khẩu và các nhà cung cấp và 2) tính hợp pháp của gỗ được sử dụng để sản xuất lô hàng xuất khẩu. Quốc gia khai thác cần xác định trong giấy phép FLEGT (các hộp 12 và 13) hoặc trong văn bản ủy nhiệm đính kèm với giấy phép. Do Việt Nam là một quốc gia xuất khẩu gỗ lớn, gỗ đến từ nhiều nguồn khác nhau chính là thách thức đối với quản lý thông tin liên quan đến chuỗi cung.

Hiệp định VPA là cơ sở quan trọng để xây dựng các nội dung chính của Hệ thống Cấp phép FLEGT Quốc gia. Tuy nhiên, công tác xác minh chuỗi cung ứng gỗ của các lô hàng xuất khẩu đơn không quy định như nhau tại Phụ lục IV của Hiệp định về Hệ thống Cấp phép FLEGT. Báo

cáo này đề xuất hai phương án có được thông tin cần thiết liên quan đến chuỗi cung. Các phương án này được xây dựng dựa vào Phụ lục V của Hiệp định VPA⁵.

Phụ lục VPA công nhận sự cần thiết phải tăng cường xác minh đối với các công ty xuất khẩu, nếu các công ty đó thuộc nhóm 2 trong hệ thống Phân loại tổ chức OCS. Ý tưởng xác minh bổ sung được ủng hộ nhằm quản lý rủi ro, đặc biệt điều tra sâu sắc hơn Hồ sơ Sản phẩm Gỗ Xuất khẩu nhưng phân bổ nguồn lực cho kiểm tra kỹ sản phẩm xuất khẩu (20%), mà có thể phát hiện hiện tượng chênh giữa thông tin trên giấy phép và sản phẩm thực tế, khó có thể là một biện pháp hiệu quả nhằm đảm bảo rằng chỉ có gỗ hợp pháp mới được lưu hành trong chuỗi cung. Do đó xin được đề xuất rằng việc quản lý rủi ro vi phạm nên được xem là trọng tâm đặc biệt trong toàn bộ chuỗi cung gỗ.

Quyết định cấp phép FLEGT và cấp giấy phép FLEGT cần là một quá trình nhanh chóng, không gây trở ngại phi lý, mất thời gian của các công ty xuất khẩu. Cơ quan cấp phép cần ra quyết định về hàng trăm giấy phép hàng ngày, điều này có nghĩa là thông tin về tuân thủ pháp luật cần được truy xuất từ một hệ thống quản lý thông tin hoạt động chứa dữ liệu cập nhật hơn là từ dữ liệu về tuân thủ theo từng trường hợp. Các kế hoạch thiết lập cơ sở dữ liệu cho hệ thống phân loại doanh nghiệp được xem là công cụ hữu ích cho mục tiêu cấp phép, nhưng quản lý thông tin chuỗi cung dựa vào các báo cáo được tổng hợp và đối chiếu bởi các cơ quan chức năng quản lý công tác bảo vệ rừng có thể không cho phép thực hiện quá trình này nhanh được. Những báo cáo này có thể được thay thế bởi một cơ sở dữ liệu điện tử nhằm kiểm soát chuỗi cung (chẳng hạn như hệ thống truy xuất nguồn gốc gỗ), mà có thể đánh giá nhanh liệu số liệu gỗ từ các nguồn cung hợp pháp đã khai báo có đủ cho sản xuất lô hàng xuất khẩu hay không và không có lượng gỗ chưa được xác minh nào lọt vào chuỗi cung.

⁵ Quản lý thông tin về nguồn cung gỗ và lưu thông gỗ trong hệ thống VNTLAS, và yêu cầu của các công ty báo cáo định kỳ về nguồn cung gỗ cho Cơ quan Quản lý Rừng / tổng hợp và đối chiếu báo cáo chuỗi cung của Cơ quan Quản lý Rừng

Programme on Conservation, Sustainable Use of
Forest Biodiversity and Ecosystem Services in Viet Nam

Unit 021, 2nd Floor, Coco Building
14 Thuy Khue Str., Tay Ho District, Hanoi, Viet Nam

T: +84 24 39 32 95 72

E: office.biodiversity@giz.de

I: www.giz.de/viet-nam

<https://snrd-asia.org/conservation-and-sustainable-use-of-biodiversity-and-ecosystem-services-of-forests-in-vietnam/>

